



## VÙNG CHUYỂN TIẾP KHÔNG ĐIỂN HÌNH

**TAG 1 và 2**  
**Thay đổi nhẹ và nặng**

Hồ Chí Minh - Ville Mars 2011

**J.L.LEROY**

**Pr  
LILLE**

## THUẬT NGỮ SOI CTC IFCPC

ROME 1990 , révision BARCELONE 2002

BÌNH THƯỜNG

BẤT THƯỜNG : nhẹ hoặc nặng

TẠI VÙNG CHUYỂN TIẾP

ƯA AXIT

LÁT ĐÁ

CHẤM ĐÁY

BẠCH SÂN

VÙNG IOD ẨM TÍNH

MẠCH MÁU KHÔNG ĐIỂN HÌNH

NGOÀI VÙNG CHUYỂN TIẾP : như trên

VÙNG CHUYỂN TIẾP

VÙNG1 : NĂM Ở CỘ NGOÀI HOÀN TOÀN

VÙNG2 : MỘT PHẦN CỘ TRONG NHƯNG CÓ THỂ QUAN SÁT ĐƯỢC

VÙNG3 : MỘT PHẦN CỘ TRONG KHÔNG THỂ QUAN SÁT ĐƯỢC TOÀN BỘ

NGHI NGỜ UNG THƯ XÂM LẤN

SOI KHÔNG ĐẠT

NHỮNG TỔN THƯƠNG KHÁC

3

## THUẬT NGỮ SOI CTC SFCPCV 1983

CTC BÌNH THƯỜNG

CÓ NGOÀI BÌNH THƯỜNG

LỘ TUYẾN ĐƠN THUẦN

VÙNG CHUYỂN TIẾP BÌNH THƯỜNG

**VÙNG CHUYỂN TIẾP KHÔNG ĐIỂN HÌNH**

**GRADE 1 : a , b**

**GRADE 2 : a , b , c**

**NGHI NGỜ UNG THƯ XÂM LẤN**

Những tổn thương khác

thêm : JV hoặc JNV

G +/- , H +/- , I +/-

2

## SO SÁNH THUẬN NGỮ SOI CTC

### SFCPCV

CTC BÌNH THƯỜNG

Lộ tuyến đơn thuần

Chuyển tiếp bình thường

**Chuyển tiếp không điển hình**

**grade 1**

**grade 2**

### IFCPC

CTC BÌNH THƯỜNG

Vùng chuyển tiếp bình thường

**KHÔNG ĐIỂN HÌNH**

**Thay đổi nhẹ**

**Thay đổi nặng**

4

# BIẾN ĐỔI KHÔNG ĐIỂN HÌNH

## GRADE 1

- VÙNG ÁI TOÀN
- KHÔNG SUNG HUYẾT
- KHÔNG LỖ TUYẾN
- BỜ RÕ

## GRADE 2

- VÙNG ÁI TOÀN
- MẠCH MÁU PHÁT TRIỂN
- NHIỀU LỖ TUYẾN
- BỜ MỜ

5

Click to add title

## 1/ TAG1A : giai đoạn khởi đầu

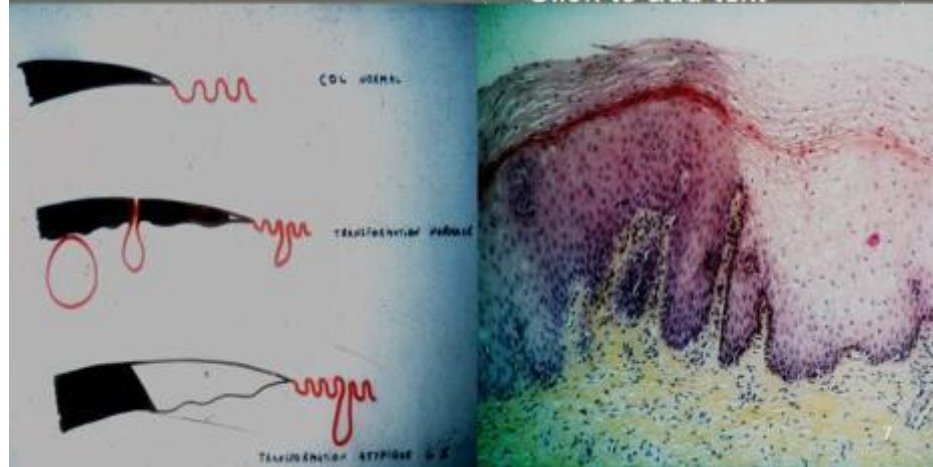
Phát sinh từ ngoại vi vùng lộ tuyến, kết hợp với vùng tái biểu mô hóa bình thường tiến triển đồng tâm về phía lỗ CTC.

- Không sửa soạn: vùng đỏ quanh lỗ CTC tạo thành lộ tuyến
- Chấm axit: lưới biểu mô hóa ở ngoại vi vùng lộ tuyến có dạng ái axit, rất khu trú giai đoạn đầu, không biểu hiện viêm, không bao gồm lộ tuyến, bờ rõ, bề mặt phẳng và đều đặn.
- Lugol : bờ rõ, hoàn toàn âm tính với iod

6

Sự chuyển đột ngột biểu mô malpighi bình thường thành biểu mô loạn sản iod âm tính

- Click to add text



TAG1 A khởi đầu



8



## TAG1 A đang tiến triển



9

## 2/ TAG1B : pha ổn định

Vùng chuyển tiếp lan đến lỗ CTC

- SP: cổ ngoài có vẻ bình thường, màu hồng, không mạch máu bất thường

- Ac Ac :

Vùng ái toan bờ rõ, dạng khảm hoặc lát đá

Bờ rõ, dạng bản đồ

Không sung huyết

Không lỗ tuyến ngoại trừ vùng đang tiến triển, gần lỗ CTC

- LUGOL : âm tính đều, bờ rõ

10

## • CHẨN ĐOÁN PHÂN BIỆT

Sự tái tạo mới của lộ tuyến hay chuyển sản không trưởng thành

- Biểu mô non ái toan nhẹ
- Âm tính với iod nhưng hơi đổi màu
- Chính bờ lugol giúp ta xác định:
  - bờ mờ: tái tạo mới
  - bờ rõ: tái tạo bất thường

11



12

# CÁC DẠNG ĐẶC BIỆT

- THAI KỲ
- CONDYLOME
- ADENOSE

## TAG1 VÀ CONDYLOME ĐƠN THUẦN

Dạng TAG 1 đặc biệt  
bề mặt không đều  
tăng sừng hóa nhẹ  
bắt lugol nhiều mức độ, dạng khảm  
ngược

Đây là TAG 1 loạn dưỡng hoặc dạng  
nguyên phát?

13

14

## TƯƠNG QUAN MÔ HỌC

Bảng sau tương ứng với tiến trình lành sẹo hóa và sửa chữa bất thường của vùng lộ tuyến.

Liên quan về mặt mô học đến 1 tổn thương lành tính hoặc grade thấp

Loạn dưỡng

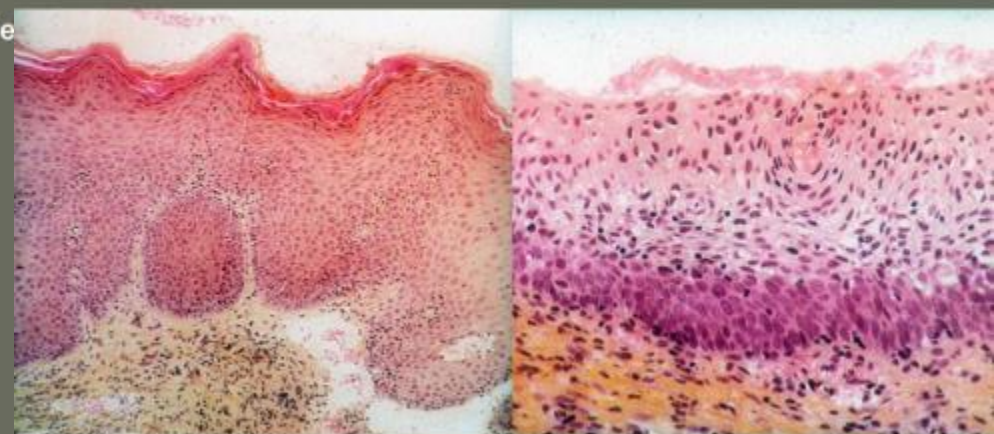
biểu mô malpighi bình thường  
giữ nguyên trật tự nhiều bậc của các lớp biểu mô  
rối loạn đơn lẻ của sự trưởng thành glycogen

Loạn sản grade thấp : CIN 1  
tăng hoạt động của lớp TB đáy

15

Loạn dưỡng dày sừng

CIN grade thấp



16



## TAG1 NGUY CƠ TIỀN TRIỂN

### 1/ Thoái triển:

mất tính ái toan và tích tụ glycogène

hoặc toàn phần: mất dấu vết

hoặc bán phần: ghi nhận thấy seo loạn dưỡng ở cô ngoài không tiếp xúc với vùng chuyển tiếp

### 2/ Ổn định :

đôi khi kèm với sừng hóa nông và bạch sản

### 3/ nguy cơ loạn sản:

Khi có nhiều TAG1 ở ngoại vi TAG 2

17

## TAG 2 hay BIẾN ĐỔI NẶNG

- Vùng sửa chữa có biểu mô
- Thường liên quan đến CIN grade cao
- Phải sinh thiết
- Phải xác định vùng nặng nhất
- Phải điều trị

18

## SO SÁNH THUẬT NGỮ SOI CTC

### SFCPCV

CTC BÌNH THƯỜNG

Lộ tuyến đơn thuần

Chuyển tiếp bình thường

Chuyển tiếp không điển hình

grade 1

grade 2

### IFCPC

CTC BÌNH THƯỜNG

Vùng chuyển tiếp bình thường

Không điển hình

Thay đổi nhẹ

Thay đổi nặng

19

## VÙNG CHUYỂN TIẾP KHÔNG ĐIỂN HÌNH

### GRADE 1

- VÙNG ÁI TOAN
- KHÔNG SUNG HUYẾT
- KHÔNG LỖ TUYẾN
- BỜ RÕ

### GRADE 2

- VÙNG ÁI TOAN
- MẠCH MÁU PHÁT TRIỂN
- NHIỀU LỖ TUYẾN
- BỜ MỜ

20

## GIAI ĐOẠN THÀNH LẬP: 2A

Vùng đỏ quanh lỗ CTC sung huyết đôi khi có thể quan sát được mạch máu bất thường.

Phản ứng với axit

- Tương đối rõ và thường không đều
- Bờ không rõ
- +/- lỗ tuyến trên toàn bề mặt
- Lugol âm tính ở bờ mờ hoặc nghi ngờ

21

## PHA ỔN ĐỊNH: 2B

Kết hợp vùng trắng và đỏ ít nhiều sung huyết hoặc bị sỏi mòn

Phản ứng với axit

Không có trong vùng vết trắng

Rõ hoặc không có nếu có sỏi mòn ở ZR

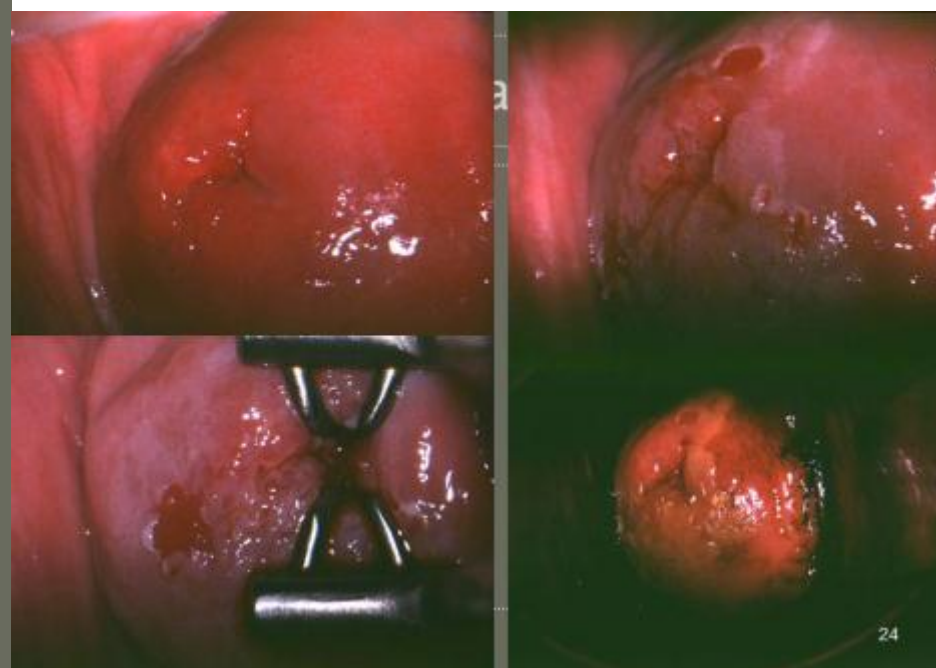
Lugol âm tính với bờ mờ

22

## GIAI ĐOẠN TÁI TẠO PHÁ HỦY: 2 C

- Vùng đỏ không đều, bị sỏi mòn, bị loét hoặc chồi sùi kèm tăng sản mạch máu không đều
- Phản ứng ái toan yếu hoặc không có
- Lugol âm tính ở bờ mờ

23



24



Những hình ảnh xấu : dấu hiệu nặng

- **Cường độ của vết trắng:**
- **Sự kết hợp những hình ảnh đơn dạng**
  - thể khảm + dạng chấm
  - ái toan + gồ lên xung quanh tổn thương
- **Bất thường của tuyến**
  - đóng khuôn, dạng khe, dạng nứt
- **Mạch máu không điển hình**

25



26

Sự lan rộng của TAG 2



27



28

Lugol với bờ rõ của TAG 1 và vùng iode âm tính ở trung tâm của TAG 2

## Kết luận

Vùng chuyển tiếp không điển hình grade 2 thường liên quan đến những tổn thương grade cao.  
Đó là vùng màu đỏ, sẽ chuyển thành trắng với axit acetic kèm nhiều lỗ tuyến ở ngoại vi và bờ không rõ.  
Thường gặp mạch máu bất thường  
Lugol âm tính ở bờ mờ

Sinh thiết là biện pháp chẩn đoán cần thiết